

THƠ TÚ XƯƠNG VỚI KIỂU TỰ TRÀO THỊ DÂN

Đoàn Hồng Nguyên

Trường Đại học Sư phạm Quy Nhơn

(Bài nhận ngày 01/11/1999)

TÓM TẮT : Điểm khác biệt cơ bản tạo nên phong cách độc đáo của thơ Tú Xương so với các nhà nho phong kiến nói chung và thơ châm biếm của Nguyễn Khuyến nói riêng, chính là kiểu tự trào trong thơ ông.

Tú Xương tự giễu cợt sự kém cỏi của mình với tư cách là một kẻ sĩ, một công dân trong thời kỳ đất nước đang bị thực dân Pháp đo hộ và là một người chồng sống bám vào vợ, để phê phán những nhà nho sùng bái Nho giáo phong kiến. Nhưng đồng thời ta luôn thấy hiện diện trong thơ ông hình ảnh của một Tú Xương hoàn toàn khác. Một Tú Xương tài hoa của chốn thị thành, một người chồng rất hiểu và thương vợ và là một người dân luôn thu thiết với vận nước. Đó chính là cách tự phê mình của một thị dân.

Trong cảm thức thị dân, bằng lối tự trào, Tú Xương đã tạo nên một kiểu hình nhà nho, ... Độc đáo như vậy.

Hầu như nhà thơ nhà nho nào cũng có một vài bài để tự trào, tự thuật. Trong nụ cười mang tính chất tự tiếu và tiếu ngã ấy, các nhà nho đã đem bản thân ra làm đối tượng để cười : cười bản thân để tự răn mình nhằm tránh vấy bẩn những điều ô trọc như cách tự trào Nguyễn Công Trứ, Cao Bá Quát, Nguyễn Khuyến.....nhưng cũng có khi tự cười là để tỏ thái độ phản kháng thực tại như trường hợp Phạm Thái (1). Tuy nhiên, do tính chất giáo hóa và quy phạm phi ngã hóa của văn chương nhà nho nên hình thức tự trào trong thơ trào phúng nhà nho không phát triển thành dòng thơ tự trào mà chỉ dừng lại ở mức độ như là một kiểu “ngôn chí” của các nhà nho. Một kiểu ngôn chí có phần phóng túng trong vòng cương tỏa của lý tưởng nhà nho (2).

Nhưng với Tú Xương những quy phạm mang tính chất cao nhã, sự cách điệu hóa của văn chương nhà nho trong hướng phi ngã hóa được thay bằng một giọng điệu tự trào, tự vịnh đầy bản ngã. Tú Xương đã trở thành bậc thầy và là người khai sáng ra dòng thơ trào phúng trong bộ phận văn học viết nói chung và của văn chương nhà nho nói riêng qua kiểu tự trào đầy bản ngã này.

Tìm hiểu những đặc trưng trong kiểu tự trào của Tú Xương, một trong những yếu tố mang tính bất quy phạm của thơ Tú Xương so với thơ nhà nho để làm cơ sở khảo sát sắc thái hiện đại của thơ Tú Xương qua các kiểu tự trào thị dân, kiểu hình nhà nho thị dân và dòng trào phúng thế thị dân.. Đó là những vấn đề sẽ được đề cập đến trong bài viết có tính chất nêu vấn đề này của chúng tôi.

Trong dòng thơ trào phúng nhà nho, chất tự trào trong thơ Nguyễn Khuyến đậm nét và sinh động nhất. Nó đã trở thành một bộ phận làm nên sự độc đáo cho dòng thơ trào phúng nhà nho nói chung, làm nên nét độc đáo trong thơ Nguyễn Khuyến nói riêng. Có khi nhà thơ tự trào một cách trực tiếp : **Tự trào, Tự thuật, Than nghèo, Than nợ, Tự giễu mình, Lên lão.....**

"...Cờ đương gỡ cuộc không còn nước

Bạc chữa thâu canh đã chạy làng

Mở miệng nói ra gàn bát sách,

Mềm môi chém mãi tíu cung thang

Nghĩ mình mà gớm cho mình nhỉ

Thế cũng bia xanh, cũng bả vàng."

(Tự trào)

nhưng cũng có khi tự trào kín đáo, ý nhị : **Vịnh tiến sĩ giấy 1 và 2, Ông phỗng đá, Vịnh Kiều, tạ người tặng hoa trà, Than già....**

"Ông đứng làm chi đó hỡi ông,

Trơ trơ như đá vững như đồng

Đêm ngày gìn giữ cho ai đó,

Non nước đầy vơi ông biết không?"

(Ông phỗng đá)

Dù là trong hình thức nào, thơ tự trào, tự vịnh của Nguyễn Khuyến cũng thể hiện khá rõ hình ảnh : "...một ông già tự cười mình. Nhà thơ không ác miệng với mình, cũng không tự thóa mạ mình. Nụ cười xem ra nhỏ nhẹ mà chứa chan suy tư : đại sự thì hỏng cả rồi mà mình thì gàn dở, vô tích sự, bất lực hoàn toàn"(3)

Kiểu tự trào "ngôn chí" của Nguyễn Khuyến có sự khẳng định bản ngã, nhưng đó vẫn là sự khẳng định của một nhà nho theo những chuẩn mực đạo đức nhà nho. Vì vậy mà tựu trung, kiểu tự trào của Nguyễn Khuyến vẫn mang tính chất giáo hóa, phi ngã hóa, chưa thoát ra khỏi quy phạm của văn chương nhà nho.

Không thâm trầm, kín đáo mang tính khẳng định như Nguyễn Khuyến, Tú Xương tự trào một cách trực tiếp, khi thì phủ định khi thì khẳng định.

. Trong kiểu tự trào phủ định, Tú Xương có một lối trào lộng khá độc đáo trong cách tự họa chân dung bằng lối hí họa : "*Râu rậm như chổi; Đầu to tày giành*" (**Phú thầy đồ**) (4) và bằng lối tự chế giễu, bôi xấu mình :

"Ở phố hàng Nâu có phỗng sành,

Mắt thời lơ lảo, mặt thời xanh

Vuốt râu nịnh vợ con bu nó,

Quất mắt khinh đời, cái bộ anh

Bài bạc, kiêu cờ cao nhất xứ,

Rượu chè trai gái đủ tam khoanh

Thế mà vẫn nghĩ rằng ta giỏi

Cứ việc ăn chơi chẳng học hành” (Tự cười mình I)

Mọi khía cạnh của bản thân ông đều trở nên xấu xí để làm đối tượng trào lộng. Ông lôi tất tậ những dốt nát của bản thân ra để cợt nhả :

-“*Có một thầy,*

Dốt chẳng dốt nào,

Chữ hay chữ lỏng

....Sách vở mập mờ,

Văn chương lóng ngóng” (Phú hồng thi)

-“*Ý hẳn thầy văn dốt vũ dất,*

Cho nên thầy lẩn quẩn loanh quanh” (Phú thầy đồ)

-“*Tấp tễnh người đi tớ cũng đi,*

Cũng lều, cũng chõng cũng đi thi

Tiền chân cô mất ba đồng chẵn,

Sờ bụng thầy không một chữ gì...” (Đi thi)

-“*Rõ thực Nôm hay mà chữ dốt,*

Tám khoa chưa khởi phạm trường quy”

• **(Buồn hồng thi)**

Ông chế giễu đức ông chồng vô tích sự, là một thứ con cao cấp của vợ trong bản thân ông (**Thương vợ, Quan tại gia, Tự cười mình II, Ta chẳng ra chi...**)

-“*Cha mẹ thói đời ăn ở bạc,*

Có chồng hờ hững cũng như không”

(Thương vợ)

-“*Hỏi ra quan ấy ăn lương vợ*

Dem chuyện trăm năm gỡ lại bàn”

(Quan tại gia)

-“*Ngồi đấy chả hơn gì chú Cuội*

Nói ra thì thẹn với ông Tư”

(Ta chẳng ra chi)

Tú Xương cũng đã cười nhạo sự bất lực trước thời cuộc của ông trong tư cách công dân :

“Một đàn thằng hồng đứng mà trông,

Nó đổ khoa này có sướng không

Trên ghế bà đầm ngoi đít vịt

Dưới sân ông cử ngồng đầu rồng”

(Giễu người thi đỗ)

“Lôi thôi sĩ tử vai đeo lọ,

Ạm ọe quan trường miệng thét loa

Lọng cắm rợp trời quan sứ đến,

Váy lê quét đất mũ đầm ra”

(Lẽ xứng danh khoa Đinh Dậu)

Tú Xương quả là có cay độc khi xem “đít bà đầm”, đối với “đầu ông cử” và cho “váy bà đầm” che phủ cả chốn trường thi uy nghiêm. Trong cảnh tượng vừa bi vừa hài ấy, không chỉ có những “ông cử”, những “sĩ tử” vốn là lương đống của đất nước bị khinh thị vì hèn kém trước những ông Tây bà Đầm mà cả nhà thơ trong “*đàn thằng hồng đứng mà trông*”. Giễu người hèn kém, Tú Xương cũng giễu sự bất lực, kém cỏi của chính ông !

Tự trào bằng cách tự chế giễu cái xấu của bản thân, tự phủ định bản thân, trong sự tự cảm nhận, Tú Xương không theo chuẩn mực đạo đức Nho gia. Ông tự hạ mình xuống nhưng không phải là để tự đề cao. Bằng cách ấy, Tú Xương đã tạo ra được một tiếng cười cho riêng mình – một kiểu tự trào “phi ngôn chí”. Không hề là một kiểu cười bông phèng, cười mua vui và không chỉ dừng lại với nhu cầu tự giải thoát (5), tiếng cười của ông có mục đích và đối tượng rõ ràng. Ông chế giễu cái dốt nát, nhếch nhác thảm hại của nhà nho phong kiến, chế giễu tính chất ăn bám của đức ông chồng trong chế độ gia trưởng phong kiến, chế giễu sự hèn kém của một kẻ sĩ trong tư cách công dân của một đất nước nô lệ. Nói chung bằng kiểu tự trào phủ định, tú Xương đã chế giễu, đã phê phán tính chất hủ lậu của kẻ sĩ phong kiến và phủ nhận cả những khuôn phép lỗi thời của xã hội phong kiến.

Tú Xương không chỉ tự giễu mình. Trong kiểu tự trào khẳng định (**Tự đắc, Ngón châu, Phú thầy đồ, Văn tế sống vợ, Thói đời,...**), có một Tú Xương hoàn toàn khác. Một Tú Xương tài hoa, “phong lưu”, “thiệp thế”... của chốn thị thành :

“Kìa thơ tri kỷ đàn anh nhất,

Nọ khách phong lưu bậc thứ nhì

An mặc vẫn ra ngoài thiệp thế, Giang hồ cho biết bạn tiên tri”

(Tự đắc)

“Cũng lã, phen đi dó đi đây, thất diên bát đảo,

Cũng nhiều lúc chơi liều chơi lĩnh, tứ đốm tam khoanh

Nhà lính tính quan : ăn rất những thịt quay, lạp xường, mặt rất những quần
vân, áo xuyên;

“Đất lề quê thói : Chỗ ngồi cũng án thư, bàn đọc, ngoài hiên cũng cánh xếp,
mành mành”

Và một Tú Xương ân tình, nồng hậu trong tư cách làmchồng : (6)

“Minh đi tu cho thành tiên thành phật, để rong chơi nơi Lãng Uyển, Bồng Hồ;

Tớ nuôi con cho có dâu có rể, để trọn vẹn đạo chồng nghĩa vợ”

(Văn tế sống vợ)

Cũng có cả một Tú Xương tu chí :

“Năm nay ta học sang năm đỗ,

Chẳng những Lương Đường có thủ khoa”

(Than thân chưa đạt)

một Tú Xương tha thiết với vận nước :

“Nhân tài đất Bắc nào ai đó,

Ngoảnh cổ mà trông cảnh nước nhà”

(Lễ xướng danh khoa Đinh Dậu)

Tự phô mình trong mọi góc cạnh, Tú Xương phác họa nên hình ảnh của chính ông : một kẻ sĩ thị dân đầy bản ngã. Không chấp nhận xã hội tư sản cũng như lối sống tư sản ở chốn thị thành, nhưng Tú Xương lại tỏ ra khá “nâng niu” con người thị dân này. Không được lý tưởng hóa theo bút pháp miêu tả nhân vật anh hùng trong văn chương nhà nho, nhưng nhân vật thị dân của Tú Xương cũng được tác giả miêu tả trong dáng vẻ hiên ngang, đầy tự tin, đầy khí phách.....thị dân.

Qua cách tự trào vừa phủ định vừa khẳng định, Tú Xương đã khắc họa một cách sinh động chân dung của chính mình qua hình ảnh của một nhà nho trong thời nho phong mặt vận và hình ảnh của một thị dân của buổi giao thời phong kiến – tư sản. Tạo nên sự tồn tại song song hai con người nhà nho và thị dân làm nên một sự chênchênh vênh thẳm hại vừa hài vừa bi trong chân dung tự họa của mình, Tú Xương thành công trong việc xây dựng được một kiểu hình nhân vật mới cho văn chương

Việt Nam : nhà nho thị dân. Đồng thời, không chỉ tạo nên cho mình một kiểu trào phúng phúng thế, Tú Xương còn mở ra một dòng thơ trào phúng phúng thế thị dân. Dòng thơ trào phúng này tiếp tục phát triển một cách mạnh mẽ trong nhiều thập niên đầu thế kỷ XX với các tên tuổi : Tú Sụn, Tú Nạc, Tú Mỡ...

Bộ phận thơ tự trào của Nguyễn Khuyến đã góp phần làm nên một dòng thơ tự trào theo hướng bản ngã trong thơ trào phúng nhà nho (7). Có thể ghi nhận đây là một biểu hiện của sự vùng vẫy nhằm thoát ra khỏi khuôn thi pháp văn chương trung đại. Nhưng thơ tự trào của Nguyễn Khuyến vẫn còn trong khuôn khổ văn chương quy phạm nhà nho, do Nguyễn Khuyến vẫn sáng tác trong cảm thức của nhà nho phong kiến. Phải đến thơ tự trào của Tú Xương sự bức phá đó mới thực sự trọn vẹn. Những cảm nhận thị dân của nhà nho thị dân Tú Xương tuy chưa tạo nên được một hình thức diễn đạt mới bằng một thể loại mới, nhưng cảm thức thị dân nơi con người Tú Xương cũng đã tạo nên được những bất quy phạm với một giọng điệu trào phúng đầy ý thức cá nhân vị ngã, trong thái độ phủ nhận lễ giáo phong kiến, cũng như trong lối nói không cách điệu hóa.

Tóm lại, Tú Xương là một nhà nho phong kiến. Nhưng những cảm nhận về con người và thế giới của Tú Xương bộc lộ trong thơ lại mang đậm tính chất thị dân. Đây là yếu tố quyết định tạo nên những nét khác biệt trong giai điệu trào phúng của thơ Tú Xương so với thơ Nguyễn Khuyến. Đây cũng là yếu tố quyết định làm nên tính bất quy phạm trong văn chương nhà nho của Tú Xương qua kiểu tự trào.

Trong cảm thức thị dân, bằng lối tự trào, tự vịnh, Tú Xương đã tạo nên một kiểu hình nhà nho thị dân, một kiểu trữ tình phúng thế thị dân. Trước Tú Xương, trong thơ trào phúng nhà nho chưa hề có và cho đến nay trong văn chương trào phúng hiện đại cũng hiếm có một kiểu tự trào độc đáo như vậy.

TU XUONG'S POETRY WITH URBANX "SELF-RIDICULING " ASPECTS.

The basic different character which creates the originality of Tu Xuong's poetry compared with other traditional confucian scholar's in general and Nguyen Khuyen's saritical poetry in particular, is undeniably its self-ridiculing aspects.

Tu Xuong ridicules his own weakness as a gentlement – scholar, as a citizen in the time when his country was dominated by the French colonists, and as a husband living dependently on his wife's earnings to criticize negatively Confucian scholars who had been worshiping feudal Confucianism. But at the same time, there always exists another completely different Tu Xuong with his self – reliance as a gentle urbanite as a very understanding and loving husband towards his wife, and as a citizen always paying attention to his country's fate. That's his way of self-expressio of an urbane intelligent personality.

With an urbane sensivity and with a saritical self – expression, Tu Xuong creates a type of urbane scholars, and a free, talented satire. Before Tu Xuong there had not been this kind of poetry and even nowadays it is hard to find such an original, saritical one.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Vũ Ngọc Khánh, Thơ văn trào phúng Việt Nam, NXB Văn học, H.1974, trang 40-41
- [2] Đoàn Hồng Nguyên, Những yếu tố bất quy phạm trong thơ Tú Xương, báo cáo khoa học, Kỷ yếu hội nghị khảo học trường ĐHSP Vinh, tháng 10/1999, trang 154-162
- [3] Hoàng Hữu Yên, Lời giới thiệu, Thơ văn Nguyễn Khuyến, NXB Giáo dục, TP. HCM, 1984, trang 31.
- [4] Thơ văn Tú Xương trích dẫn dựa theo Tú Xương tác phẩm và giai thoại, Nguyễn Văn Huyền (chủ biên), Hội VHNT Hà Nam Ninh, 1986.
- [5] Trần Đình Sử, Nụ cười giải thoát cá nhân và tự khẳng định trong thơ Tú Xương (1870 – 1907), Về con người cá nhân trong văn học cổ Việt Nam, Nhiều tác giả, NXB Giáo dục, H.1997, trang 189-191
- [6] Nguyễn Sĩ Tế, Hệ thống trào phúng của Trần Tế Xương, Sáng tạo số 7, Sài Gòn, 1957, trang 36 – 46.
- [7] Vũ Thanh, Nguyễn Khuyến qua thơ tự trào, thi hào Nguyễn Khuyến đời và thơ, Nguyễn Huệ Chi (chủ biên), NXB KHXH, H.1992, trang 158 – 169.